

Số: **354/2020/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37; Mục I.1 phần B Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 334/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. A Đàm Bính K, sinh năm 1986;

2. Chị Phạm Thị A, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Căn hộ C1605, Khu nhà ở Gia đình Cán bộ Công nhân viên, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: A Đàm Bính K và chị Phạm Thị A đăng ký kết hôn ngày 10/5/2011 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn A chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay A chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, A Đàm Bính K, chị Phạm Thị A

đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cả A K và chị A vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét các thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: A Đàm Bính K và chị Phạm Thị A có 02 con chung là Đàm Hoàng Hải, sinh ngày 11/4/2012 và Đàm Diệp Chi, sinh ngày 09/01/2015. Khi ly hôn A chị thỏa thuận, giao cả 02 con chung cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. A Đàm Bính K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 15.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: A Đàm Bính K và chị Phạm Thị A có tài sản chung nhưng A chị tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: A Đàm Bính K và chị Phạm Thị A không có nợ chung.

- Về lệ phí: A Đàm Bính K và chị Phạm Thị A phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình và tiền cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

[3] Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Đàm Bính K và chị Phạm Thị A.

- Về con chung: Giao con Đàm Hoàng Hải, sinh ngày 11/4/2012 và con Đàm Diệp Chi, sinh ngày 09/01/2015 cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. A Đàm Bính K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 15.000.000 đồng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác.

A Đàm Bính K được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: A Đàm Bính K và chị Phạm Thị A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí A K đã đại diện nộp theo Biên lai số AK/2010/0009605 ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. A K, chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Cẩm Lĩnh, H. Ba Vì, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thành Công